HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **HUYỆN SA THẦY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05 /2017/NQ-HĐND	*Sa Thầy, ngày 28 tháng 7 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT
Thông qua Kế hoạch phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2017-2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Thú y năm 2015; Luật Thủy sản năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND ngày 16/8/2012 của UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt Quy hoạch tổng thể nông nghiệp, nông thôn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện kỳ họp thứ 3 khóa X về việc thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 52/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện kỳ họp thứ 3 khóa X về việc thông qua Đề án phát triển nông nghiệp bền vững huyện Sa Thầy giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 135/TTr-UBND ngày 03/7/2017 của UBND huyện về việc thông qua Kế hoạch phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2017-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội của HĐND huyện; ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2017-2020, với các nội dung sau:

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Phát triển số lượng, tập trung cải tạo chất lượng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn; nâng cao năng lực quản lý, tổ chức sản xuất cho người chăn nuôi; chuyển dần từ phương thức nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi quy mô công nghiệp, bán công nghiệp, trang trại, chú trọng chăn nuôi quy mô hộ gia đình, hình thành các Tổ hợp tác, Hợp tác xã chăn nuôi mang lại hiệu quả kinh tế cao; khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương, tạo ra sản phẩm mang tính cạnh tranh, sản xuất hàng hóa; đưa ngành chăn nuôi từng bước phát triển theo hướng an toàn sinh học, đảm bảo

vệ sinh môi trường và thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh. Đến năm 2020, ngành chăn nuôi trở thành một trong những ngành kinh tế chủ lực của huyện.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Tổng đàn gia súc, gia cầm đến năm 2020 đạt 174.400 con, trong đó: tổng đàn gia súc 27.200 con (*Trâu 700 con, Bò 9.500, Heo trên 2 tháng tuổi 15.000 con, Dê 2.000 con*); tổng đàn gia cầm 147.200 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại 2.203 tấn; diện tích ao, hồ thủy sản 328,5 ha (*diện tích nuôi ao, hồ nhỏ 78,5 ha; hồ chứa, mặt nước lớn và vừa 250 ha*), sản lượng 629 tấn (sản lượng khai thác tự nhiên 320 tấn). Tỷ trọng của chăn nuôi trong cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020 đạt 11%, thủy sản 2 %.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chủ trương, cơ chế, chính sách về phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đến các tầng lớp nhân dân; tạo sự đồng thuận cao trong cả hệ thống chính trị, các doanh nghiệp và người nông dân về sự cần thiết phải tổ chức phát triển chăn nuôi với hình thức chăn nuôi truyền thống hộ gia đình, chăn nuôi trang trại và chăn nuôi tập trung theo hướng công nghiệp, áp dụng công nghệ cao; hình thành mô hình chăn nuôi liên kết với doanh nghiệp nhằm nâng cao giá trị gia tăng và đảm bảo phát triển bền vững.

- Tuyên truyền, vận động chăn nuôi theo hình thức chăn nuôi chuồng trại; phổ biến quy trình, kỹ thuật chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh, xử lý chất thải trong chăn nuôi, thực hiện mô hình chăn nuôi theo chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm.

2.2. Quy hoạch

- Rà soát, điều chỉnh, xây dựng quy hoạch chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản phù hợp với đặc điểm và lợi thế của từng vùng sinh thái nhằm khai thác tối đa tiềm năng của từng loại vật nuôi, đảm bảo phát triển bền vững, an toàn sinh học và bảo vệ môi trường.

- Phát triển chăn nuôi trâu, bò tại các xã có điều kiện về đồng cỏ và phụ phẩm nông nghiệp như: Sa Bình, Ya Xiêr, Rờ Kơi, Mô Rai,...

- Tập trung phát triển chăn nuôi heo hướng nạc và đặc sản (*heo đen, heo móng cái truyền thống, heo rừng địa phương*) theo mô hình chăn nuôi hộ gia đình, phát triển chăn nuôi trang trại, chăn nuôi tập trung ở thị trấn, Sa Nghĩa, Sa Nhơn, Sa Sơn và một số khu vực khác có điều kiện về chăn nuôi heo.

- Chăn nuôi dê: Phát triển chăn nuôi trang trại, chăn nuôi tập trung và hộ gia đình tại các địa phương có thế mạnh: Ya Xiêr, Mô Rai,...

- Gia cầm: Phát triển mạnh hình thức chăn nuôi hộ gia đình, định hướng chăn nuôi trang trại, chăn nuôi tập trung ở các xã Ya Xiêr, Sa Nhơn, Sa Sơn,...

- Nuôi trồng, đánh bắt thủy sản: Tập trung phát triển tại các xã có điều kiện thuận lợi về nguồn nước và diện tích mặt nước lòng hồ thủy điện: Hơ Moong, Sa Bình, Sa Nghĩa, Ya Ly, Ya Xiêr, thị trấn,...

- Tiến hành quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung, cơ sở sản xuất, chế biến và cung cấp thức ăn chăn nuôi, vùng sản xuất nguyên liệu, đồng cỏ phù hợp với cơ cấu đàn nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế.

2.3. Về kỹ thuật

2.3.1. Công tác giống

- Khuyến khích và hỗ trợ các cơ sở sản xuất giống, đẩy mạnh phát triển nguồn giống phong phú, có chất lượng. Hỗ trợ về kỹ thuật cho các hộ gia đình trong công tác tuyển giống và dần tiến tới tự chủ được nguồn giống.

- Đối với giống bò: Cải thiện dần giống bò truyền thống địa phương, cải tiến, nâng cao tầm vóc đàn bò theo hướng Zebu hóa, tập trung vào việc chọn lọc đàn bò cái nền; phát triển điểm thụ tinh nhân tạo và đào tạo lực lượng Dẫn tinh viên tại các xã, thị trấn.

- Đối với giống heo: Tập trung phát triển giống heo lai siêu nạc, khôi phục các giống heo truyền thống như heo đen, heo móng cái, heo làng, heo rừng địa phương.

- Đối với giống gia cầm: Khuyến khích các cơ sở tư nhân, hộ gia đình đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất giống gia cầm để chủ động cung cấp nguồn giống phục vụ chăn nuôi trên địa bàn.

- Giống thủy sản: Khuyến khích các cơ sở sản xuất giống phục vụ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn.

2.3.2. Về thức ăn và chăm sóc nuôi dưỡng

- Tận dụng tối đa diện tích đất để trồng cỏ, cây thức ăn xanh... làm thức ăn chăn nuôi; áp dụng kỹ thuật bảo quản, chế biến nâng cao giá trị sử dụng các phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp làm thức ăn chăn nuôi.

- Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến về chuồng trại, quy trình chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh thú y theo phương thức chăn nuôi trang trại gắn với các cơ sở giết mổ, chế biến sản phẩm. Xây dựng và nhân rộng các mô hình chăn nuôi tiên tiến, hiệu quả.

2.3.3. Về công tác phòng, chống dịch bệnh

- Thực hiện công tác kiểm soát chất lượng con giống, thức ăn đưa vào chăn nuôi; thực hiện tốt việc vệ sinh, tiêu độc khử trùng trong suốt quá trình chăn nuôi; tiêm phòng định kỳ, tiêm phòng bổ sung cho đàn vật nuôi; theo dõi giám sát dịch bệnh đến tận chuồng, trại chăn nuôi nhằm phát hiện, báo cáo và xử lý kịp thời gia súc, gia cầm ốm, chết không để lây lan dịch bệnh.

- Tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y; hoạt động kinh doanh, giết mổ; xử lý các cơ sở, điểm giết mổ không đúng quy hoạch, không đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y.

2.4. Về tiêu thụ sản phẩm

Tăng cường xúc tiến thương mại, tìm đầu ra ổn định, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân, đơn vị trong và ngoài huyện tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

2.5. Về môi trường

- Quy hoạch chăn nuôi, đưa chăn nuôi tập trung theo hướng công nghiệp ra xa thị trấn, khu dân cư tập trung và tuân thủ quy định chăn nuôi an toàn gắn với bảo vệ môi trường.

- Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật thân thiện với môi trường vào chăn nuôi như sử dụng đệm lót sinh học, làm hầm Biogas, sử dụng thức ăn có chứa lợi khuẩn, men biozim ...

2.6. Về chính sách

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách về hỗ trợ phát triển chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2016-2020: Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020, Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Phương án nâng cao chất lượng đàn bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2015-2020, Chương trình 135, Chương trình giảm nghèo bền vững, Dự án giảm nghèo Tây Nguyên, Đề án án phát triển nông nghiệp bền vững huyện Sa Thầy giai đoạn 2016-2020,...

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi, kêu gọi các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đến đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nói chung và chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện nói riêng.

3. Kinh phí thực hiện

- Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2017-2020 là: 39 tỷ đồng, trong đó:

+ Ngân sách nhà nước: 30 tỷ đồng.

+ Vốn đối ứng tự có của dân, vốn vay ngân hàng và huy động từ các tổ chức, cá nhân: 9 tỷ đồng.

- Nguồn kinh phí: Chương trình giảm nghèo bền vững: 10 tỷ đồng, nguồn kinh phí này giao hàng năm 5 tỷ đồng; Chương trình 135: 6 tỷ đồng; Dự án giảm nghèo Tây nguyên: 12 tỷ đồng (*mỗi năm giao 4 tỷ đồng*); Ngân sách huyện *(sự nghiệp kinh tế)*: 2 tỷ đồng, hàng năm bố trí thực hiện đề án phát triển nông nghiệp bền vững và huy động, lồng ghép các nguồn kinh phí khác để thực hiện.

Điều 2. HĐND huyện giao:

- UBND huyện tổ chức thực hiện.

- Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy khóa X, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 28/7/2017 và có hiệu lực từ ngày 05/8/2017./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Huyện ủy;
- UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQ VN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa X;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Lưu: VT-LT(D).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY T. KON TUM

Đoàn Văn Minh